BỘ CÔNG THƯƠNG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCN ngày / / của Hiệu trưởng Trường ĐHCNHN)

Hệ đào tạo: **Đại học** Khóa học: **K13 (2018-2022)**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật máy tính** Lớp: **2018DHKTMT01**

| STT | Mã sinh viên | Họ | Tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Giới tính | Tổng số TC TL | Điểm TBC TL | Số TC học lại | Xếp hạng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2018606512 | Phạm Quốc | Đạt | 18/08/2000 | Hà Nội | Nam | 134 | 2.8 | 0 | K |
| 2 | 2018603392 | Phạm Văn | Đức | 16/05/2000 | Nam Định | Nam | 134 | 2.75 | 0 | K |
| 3 | 2018600678 | Nguyễn Ngọc | Hà | 22/12/2000 | Ninh Bình | Nam | 134 | 2.63 | 0 | K |
| 4 | 2018601622 | Mạc Thành | Sơn | 09/10/2000 | Hải Phòng | Nam | 134 | 2.7 | 0 | K |
| 5 | 2018604215 | Đỗ Công | Tuấn | 06/02/2000 | Hà Nội | Nam | 134 | 2.93 | 0 | K |
| 6 | 2018604880 | Nguyễn Viết | Tuyến | 06/10/2000 | Thái Bình | Nam | 134 | 3.01 | 0 | K |

| Thống kê sinh viên tốt nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Xuất sắc** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Tổng số** |
| 0 | 0 | 6 | 0 | 6 |

***Đã thực hiện kiểm tra và yêu cầu sinh viên có tên trong danh sách rà soát, xác nhận đảm bảo đúng quy chế đào tạo, chính xác 100%.***

**Trưởng khoa** **Thư ký**